

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/KDTM-ST

Ngày: 17/11/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - TỈNH B**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế và ông Trần Giai Thường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Phú - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Khải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B. Toà án nhân dân huyện Th mở phiên toà xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST-KDTM ngày 15/10/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-KDTM ngày 29/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06A/2022/QĐST-KDTM ngày 19/10/2022, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank).

Địa chỉ: Số 198 Tr - phường L - quận H - thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G - Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968.

Cùng trú tại: Thôn Ch - xã N - huyện Th - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Phía nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) trình bày:

Ngày 12/3/2019, ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị L và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) B đã ký 02 Hợp đồng tín dụng với nội dung chi tiết như sau:

Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số REF1906500196/HDTD/BNJ - NVK:

Số tiền vay: 450.000.000 đồng.

Mục đích vay: Vay bổ sung vốn kinh doanh đồ gỗ các loại.

Thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày 13/3/2019 đến ngày 13/9/2019.

Lãi suất trong hạn: 11%/năm và được cố định trong suốt thời hạn cho vay.

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn và/hoặc bằng 10%/năm và được áp dụng với dư nợ lãi chậm trả.

Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1906500174/HDTD/BNJ - NVK:

Số tiền vay: 400.000.000 đồng.

Mục đích vay: Vay bổ sung vốn kinh doanh đồ gỗ các loại.

Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 13/3/2019 đến ngày 13/3/2024.

Lãi suất trong hạn: 12,59%/năm và được thay đổi vào ngày đầu tiên của mỗi quý theo quy định của SeABank.

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn và/hoặc bằng 10%/năm và được áp dụng với dư nợ lãi chậm trả.

Thực hiện các Hợp đồng tín dụng trên, SeABank đã tiến hành giải ngân cho ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L tổng số tiền là 850.000.000 đồng.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L còn mở thẻ tín dụng Visa tại SeABank với hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 226; tờ bản đồ số: 11; địa chỉ: Xã N - huyện Th - tỉnh B; diện tích: 179m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE874785, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: 00176/QĐ186 do Ủy ban nhân dân huyện Th - tỉnh B cấp ngày 06/5/2011 cho ông Nguyễn Văn Kh. Tài sản được thế chấp cho SeABank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: REF1906500196/HDTTC/BNJ - NVK, số công chứng: 1311/2019/HĐTC, quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/3/2019 tại Văn phòng Công chứng K tỉnh B.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 79; tờ bản đồ số: 11; địa chỉ: Thôn Ch - xã N - huyện Th - tỉnh B; diện tích: 225m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: M390597, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: 01107QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Th - tỉnh B cấp ngày 23/12/1997 cho hộ ông Nguyễn Văn Kh. Ngày 14/6/2013, ông Nguyễn Văn Kh được quyền sử dụng thửa đất nêu trên theo biên bản họp gia đình tại Ủy ban nhân dân xã N - huyện Th - tỉnh B. Tài sản được thế chấp cho SeABank theo Hợp đồng thế chấp

quyền sử dụng đất số: REF1906500174/HDTC/BNJ - NVK, số công chứng: 1312/2019/HDTC, quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/3/2019 tại Văn phòng Công chứng K tỉnh B.

Các tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình đơn đốc thu hồi nợ : Quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L đã trả cho SeABank khoản nợ gốc là: 40.681.294 đồng. Tuy nhiên, qua các kỳ trả lãi hàng tháng ông Kh, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ. SeABank đã nhiều lần làm việc, gửi Thông báo yêu cầu ông Kh, bà L trả nợ nhưng ông Kh, bà L trả vẫn không thực hiện, kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 17/11/2022, dư nợ của ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L tại SeABank như sau:

Nợ gốc:	839.318.706 đồng.
Nợ lãi trong hạn:	119.417.511 đồng.
Nợ lãi quá hạn:	337.766.883 đồng.
Nợ lãi chưa đến hạn:	116.499 đồng.
Tổng số tiền nợ:	1.296.619.599 đồng.

Yêu cầu Tòa án giải quyết: Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, SeABank yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B: Buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L thanh toán cho SeABank tổng số tiền nợ tính đến ngày 17/11/2022 là: 1.296.619.599 đồng (Bao gồm nợ gốc là: 839.318.706 đồng, nợ lãi trong hạn là: 119.417.511 đồng, nợ lãi quá hạn là: 337.766.883 đồng, nợ lãi chưa đến hạn: 116.499 đồng).

Buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L tiếp tục thanh toán phí, lãi, phạt phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng trên kể từ ngày 18/11/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ nêu trên thì SeABank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Nếu số tiền thu được từ bán/Xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho SeABank thì ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay.

Đối với số tiền chi phí tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là 16.000.000 đồng, SeABank đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L phải trả lại cho phía SeABank toàn bộ số tiền này.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do bị đơn là ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại địa phương nên Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do ông Kh và bà L không đến Tòa án để làm việc nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp , tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vắng mặt ông Kh , bà L và lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, ông Kh và bà L cũng vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng nguyên đơn trong vụ án đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật. Bị đơn chưa tuân thủ theo quy định.

Về nội dung, căn cứ giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 184, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 274, 275, 276, 278, 280, 292, 293, 299, 303, 304, 307, 317, 318, 319, 322, 323, 325, 353, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 300, 301, 302, 306, 317, 319 Luật Thương mại; Các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số: 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước) và Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank).

Buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) tổng số tiền tính đến ngày 17/11/2022 số tiền là: : 1.296.619.599 đồng (bao gồm nợ gốc là: 839.318.706 đồng, nợ lãi trong hạn là: 119.417.511 đồng, nợ lãi quá hạn là: 337.766.883 đồng, nợ lãi chưa đến hạn: 116.499 đồng).

Kể từ ngày 17/11/2022 ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục thanh toán phí, lãi, phạt phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

Buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) toàn bộ chi phí tổ tụng phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án với số tiền là 16.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ bao gồm:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 226; tờ bản đồ số: 11; địa chỉ: Xã N - huyện Th - tỉnh B; diện tích: 179m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE874785, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: 00176/QĐ186 do Ủy ban nhân dân huyện Th - tỉnh B cấp ngày 06/5/2011 cho ông Nguyễn Văn Kh. Tài sản được thế chấp cho SeABank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: REF1906500196/HĐTC/BNJ - NVK, số công chứng: 1311/2019/HĐTC, quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/3/2019 tại Văn phòng Công chứng K tỉnh B.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 79; tờ bản đồ số: 11; địa chỉ: Thôn Ch - xã N - huyện Th - tỉnh B; diện tích: 225m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: M390597, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: 01107QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Th - tỉnh B cấp ngày 23/12/1997 cho hộ ông Nguyễn Văn Kh. Ngày 14/6/2013, ông Nguyễn Văn Kh được quyền sử dụng thửa đất nêu trên theo biên bản họp gia đình tại Ủy ban nhân dân xã N - huyện Th - tỉnh B. Tài sản được thế chấp cho SeABank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: REF1906500174/HĐTC/BNJ - NVK, số công chứng: 1312/2019/HĐTC, quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/3/2019 tại Văn phòng Công chứng K tỉnh B.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho SeABank thì ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L là hộ kinh doanh cá thể có địa chỉ tại: Thôn Ch - xã N - huyện Th - tỉnh B phải trả số tiền gốc, lãi của các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên nên quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th -

tỉnh B theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành xác minh, thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với ông Kh, bà L, nhưng ông Kh và bà L vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Kh và bà L theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) đã ký kết với ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L. Trong quá trình giải quyết vụ án, giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) trình bày:

Ngày 12/3/2019, ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị L và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) B đã ký 02 Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số REF1906500196/HDTD/BNJ - NVK: Số tiền vay: 450.000.000 đồng; Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1906500174/HDTD/BNJ - NVK: Số tiền vay: 400.000.000 đồng.

Thực hiện các Hợp đồng tín dụng trên, SeABank đã tiến hành giải ngân cho ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị L tổng số tiền là: 850.000.000 đồng.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L còn mở thẻ tín dụng Visa tại SeABank với hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị L đã thế chấp cho SeABank tài sản đảm bảo bao gồm: **Tài sản 1:** Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 226; tờ bản đồ số: 11; địa chỉ: Xã N - huyện Th - tỉnh B; diện tích: 179m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE874785, sổ vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: 00176/QĐ186 do Ủy ban nhân dân huyện Th - tỉnh B cấp ngày 06/5/2011 cho ông Nguyễn Văn Kh. Tài sản được thế chấp cho SeABank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: REF1906500196/HDTTC/BNJ - NVK, số công chứng: 1311/2019/HĐTC, quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/3/2019 tại Văn phòng Công chứng K tỉnh B. **Tài sản 2:** Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 79; tờ bản đồ số: 11; địa chỉ: Thôn Ch - xã N - huyện Th - tỉnh B; diện tích: 225m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: M390597, sổ vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: 01107QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Th - tỉnh B cấp ngày 23/12/1997 cho hộ ông Nguyễn Văn Kh. Ngày 14/6/2013, ông Nguyễn Văn Kh được quyền sử dụng thửa đất nêu trên theo biên bản họp gia đình tại Ủy ban nhân dân xã N - huyện Th - tỉnh B. Tài sản được thế chấp cho SeABank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: REF1906500174/HDTTC/BNJ -

NVK, số công chứng: 1312/2019/HĐTC, quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/3/2019 tại Văn phòng Công chứng K tỉnh B.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời trình bày của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Seabank tại phiên tòa. Xét thấy việc ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức và HĐTC như trên được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) với ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L là hoàn toàn tự nguyện, người tham gia ký kết có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được lập thành văn bản có công chứng hợp pháp và được đăng ký giao dịch đảm bảo, nên hợp đồng tín dụng và các hợp đồng thế chấp đã ký giữa hai bên có hiệu lực bắt buộc thực hiện.

Xét quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng thấy: Quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng: SeABank đã tiến hành giải ngân cho ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị L tổng số tiền là: 850.000.000 đồng. Ngoài ra, ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L còn mở thẻ tín dụng Visa tại SeABank với hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng. Về phía bị đơn là ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L đã trả cho SeABank số tiền nợ gốc: 40.681.294 và tiền lãi đã trả là: 24.506.433 đồng. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L đã không thực hiện đúng cam kết trả lãi hàng tháng và trả nợ gốc theo thỏa thuận, tiền lãi trả cho ngân hàng. Cụ thể: ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị L đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ. SeABank đã nhiều lần làm việc, gửi Thông báo yêu cầu ông Kh, bà L trả nợ nhưng ông Kh, bà L vẫn không thực hiện, có biểu hiện kéo dài thời gian, cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Như vậy, ông Kh và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) khởi kiện đòi số tiền nợ gốc và lãi là có căn cứ nên cần chấp nhận. Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và các khoản lãi mà ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L phải trả cho SeABank tính đến ngày 17/11/2022 là: 1.296.619.599 đồng (Bao gồm nợ gốc là: 839.318.706 đồng, nợ lãi trong hạn là: 119.417.511 đồng, nợ lãi quá hạn là: 337.766.883 đồng, nợ lãi chưa đến hạn: 116.499 đồng).

Kể từ ngày 18/11/2022, ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục thanh toán phí, lãi, phạt phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ; Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ; Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho SeABank thì ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay.

Về chi phí tổ tụng: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, phía bị đơn có lỗi nên phải chịu chi phí tổ tụng theo quy định của pháp luật. Do đó, nên cần buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) số tiền 16.000.000 đồng chi phí tổ tụng.

Về án phí. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, phía bị đơn có lỗi nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 184, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 274, 275, 276, 278, 280, 292, 293, 299, 303, 304, 307, 317, 318, 319, 322, 323, 325, 353, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 300, 301, 302, 306, 317, 319 Luật Thương mại; Các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số: 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước) và Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank).

Buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) tổng số tiền tính đến ngày 17/11/2022 số tiền là: : 1.296.619.599 (*Một tỷ hai trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm mười chín nghìn năm trăm chín mươi chín*) đồng (Bao gồm nợ gốc là: 839.318.706 (*Tám trăm ba mươi chín triệu ba trăm mười tám nghìn bảy trăm linh sáu*) đồng, nợ lãi trong hạn là: 119.417.511 (*Một trăm mười chín triệu bốn trăm mười bảy nghìn năm trăm mười một*) đồng, nợ lãi quá hạn là: 337.766.883 (*Ba trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm tám mươi ba*) đồng, nợ lãi chưa đến hạn: 116.499 (*Một trăm mười sáu nghìn bố trăm chín mươi chín*) đồng).

Kể từ ngày 18/11/2022, ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục thanh toán phí, lãi, phạt phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank).

Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ bao gồm:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 226; tờ bản đồ số: 11; địa chỉ: Xã N - huyện Th - tỉnh B; diện tích: 179m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE874785, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: 00176/QĐ186 do Ủy ban nhân dân huyện Th - tỉnh B cấp ngày 06/5/2011 cho ông Nguyễn Văn Kh. Tài sản được thế chấp cho SeABank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: REF1906500196/HĐTC/BNJ - NVK, số công chứng: 1311/2019/HĐTC, quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/3/2019 tại Văn phòng Công chứng K tỉnh B.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 79; tờ bản đồ số: 11; địa chỉ: Thôn Ch - xã N - huyện Th - tỉnh B; diện tích: 225m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: M390597, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: 01107QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Th - tỉnh B cấp ngày 23/12/1997 cho hộ ông Nguyễn Văn Kh. Ngày 14/6/2013, ông Nguyễn Văn Kh được quyền sử dụng thửa đất nêu trên theo biên bản họp gia đình tại Ủy ban nhân dân xã N - huyện Th - tỉnh B. Tài sản được thế chấp cho SeABank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: REF1906500174/HĐTC/BNJ - NVK, số công chứng: 1312/2019/HĐTC, quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/3/2019 tại Văn phòng Công chứng K tỉnh B.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho SeABank thì ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay.

Buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) số tiền 16.000.000 (*Mười sáu triệu*) đồng chi phí tổ tụng.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L phải chịu: 50.898.500 (*Năm mươi triệu tám trăm chín mươi tám nghìn năm trăm*) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) số tiền 20.938.000 (*Hai mươi triệu chín trăm ba mươi tám nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005323 ngày 15/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng bản án cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Tuyên